

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-7-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Khmau

Ông Lê Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lánh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLST-HNGTĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trà Thị Hồng L, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Fang, Yi W, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 110/20 đường TC, khóm X, phường BL, khu TL, thành phố DB, lãnh thổ Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2020, nguyên đơn chị Trà Thị Hồng L trình bày: Chị và anh Fang, Yi W quen biết nhau thông qua sự giới thiệu của người quen, sau đó chị L và anh Fang, Yi W có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C vào ngày 23 tháng 12 năm 2019. Sau khi kết hôn anh Fang, Yi W trở về Đài L để sinh sống, hai người thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại, tuy nhiên quá trình liên lạc giữa chị L và anh Fang, Yi W phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được. Thấy quan hệ hôn nhân không còn hạnh phúc, chị L không còn tình cảm với anh Fang, Yi W, nên không thể tiếp tục duy trì cuộc

hôn nhân được nữa. Do đó, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh anh Fang, Yi W.

Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn anh anh Fang, Yi W trình bày phúc đáp trong Công văn số 03/TA-GĐ&NCTN ngày 27 tháng 10 năm 2021 như sau: Anh đồng ý ly hôn với chị Trà Thị Hồng L, về con chung, về tài sản chung, về nợ chung không có. Anh đồng ý để Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và điều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Xét thấy chị L và anh Fang, Yi W kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình hôn nhân giữa chị L và anh Fang, Yi W cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không có điều kiện chăm sóc lẫn nhau, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Fang, Yi W là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trà Thị Hồng L, cho chị Trà Thị Hồng L ly hôn với anh Fang, Yi W. Con chung, tài sản chung, nợ chung không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trà Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Fang, Yi W, do anh Fang, Yi W có nơi cư trú tại lãnh thổ Đài Loan nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 15/6/2022 chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa (BL 63). Anh Fang, Yi W đồng ý cho Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt (BL 56). Do đó, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh Fang, Yi W.

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh Fang, Yi W kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam nên hôn nhân của chị L và anh Fang, Yi W là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân của chị L và anh Fang, Yi W phát sinh mâu thuẫn. Mục đích của cuộc sống hôn nhân là để

hai bên xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị L và anh Fang, Yi W không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, chỉ liên lạc trao đổi qua điện thoại nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được. Chị L và anh Fang, Yi W đều có ý kiến là đồng ý ly hôn với nhau, sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, đúng pháp luật, nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị Trà Thị Hồng L và anh Fang, Yi W được ly hôn với nhau.

[4] Về con chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trà Thị Hồng L, cho chị L được ly hôn với anh Fang, Yi W. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Theo khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, chị Trà Thị Hồng L phải nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[9] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, chị Trà Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 238, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56 và khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trà Thị Hồng L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trà Thị Hồng L ly hôn với anh anh Fang, Yi W.

2. Về con chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.
3. Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.
4. Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

5. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Trà Thị Hồng L phải nộp bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp chị L đã nộp bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0007274 ngày 27/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

6. Về án phí: Chị Trà Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0008950 ngày 28/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trịnh Minh Tự